

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 1**

Số: /UBND-VP
Về việc tham gia ý kiến dự thảo
Nghị quyết quy định các khoản phí
và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết
định của HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phường 1, ngày 12 tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- UBND thị xã Quảng Trị;
- Phòng TC-KH thị xã Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 619/UBND-VP ngày 10/5/2023 của UBND thị xã Quảng Trị về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định các khoản phí và lệ phí đối với hoạt động sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. UBND phường có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về mức thu các khoản phí tại Phụ lục 1 kèm theo Dự thảo Nghị quyết

Qua nghiên cứu Phụ lục 1 kèm theo Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với hoạt động sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Quảng Trị, UBND phường thống nhất về mức thu các khoản phí, lệ phí đối với hoạt động sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

Bên cạnh đó, UBND phường đã thực hiện thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính nằm trong danh mục dịch vụ công trực tuyến của cấp xã và có xuất biên lai điện tử đối với từng thủ tục cụ thể, rõ ràng. Hiện tại, đối với các thủ tục hành chính thực hiện giao dịch trực tiếp không nằm trong danh mục dịch vụ công trực tuyến của cấp xã, UBND không thực hiện thu phí, lệ phí. Vì vậy, không có thủ tục hành chính nào đang áp dụng tại phường được đề xuất đưa ra khỏi danh mục thu phí, lệ phí đối với hoạt động sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Tình hình giao dịch và số thu các khoản phí, lệ phí đối với hoạt động sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh

Trên cơ sở Công văn số 881/STC-QLNS ngày 23/3/2023 của Sở Tài chính Quảng Trị về việc xây dựng mức thu phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Công văn số 426/UBND-TCKH ngày 06/4/2023 của UBND thị xã về việc xây dựng mức thu phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, UBND phường đã tiến hành rà soát và báo cáo số lượt giao dịch, số thu các khoản phí lệ phí trong năm 2021 và năm 2022 theo Phụ lục đính kèm.

Trên đây là tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. UBND phường góp ý đề UBND thị xã, Phòng TC-KH thị xã biết và có cơ sở tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy - HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Huệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ
CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Công văn số /UBND-VP, ngày 12/5/2023 của UBND phường 1, thị xã Quảng Trị)

T T	Các khoản phí, lệ phí	TTHC liên quan		Mức độ DVC TT (MĐ 3,4)	Mức thu (đồng)	Năm 2021						Năm 2022					
		Mã TTHC	Tên thủ tục			Tổng lượt giao dịch	Trong đó		Tổng số thu	Trong đó		Tổng lượt giao dịch	Trong đó		Tổng số thu	Trong đó	
							Giao dịch trực tiếp	Giao dịch trực tuyến		Nộp NS	Đề lại đơn vị		Giao dịch trực tiếp	Giao dịch trực tuyến		Nộp NS	Đề lại đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Phí																
II	Lệ phí																
1	Lệ phí Hộ tịch	1.001193.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký khai sinh	3	Đúng hạn: 0 đồng	30	0	30	0	0	0	42	0	42	0	0	0
					Quá hạn: 5.000/trường hợp	16	0	16	80.000	80.000	0	15	0	15	75.000	75.000	0
		1.004884.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	3	5.000	31	0	31	155.000	155.000	0	07	0	07	35.000	35.000	0
		1.004772.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	3	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		1.000656.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký khai tử	3	Đúng hạn: 0 đồng	05	0	05	0	0	0	09	0	09	0	0	0

					Quá hạn: 5.000/trường hợp	11	0	11	55.000	55.000	0	13	0	13	13 trường hợp quá hạn x 5.000 = 65.000	65.000	0
		1.005461.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký lại khai tử	3	5.000	0	0	0	0	0	0	01	0	01	5.000	5.000	0
		1.000894.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký kết hôn	3	0	15	0	15	0	0	0	43	0	43	0	0	0
		1.004746.00 0.00.00.H50	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	3	20.000	03	0	03	60.000	60.000	0	07	0	07	140.000	140.000	0
		1.004859.00 0.00.00.H50	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch	3	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		1.004873.00 0.00.00.H50	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	3	10.000	106	0	106	1.060.000	1.060.000	0	143	0	143	1.430.000	1.430.000	0